

KẾ HOẠCH

Thành lập Đoàn giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội đến hết năm 2023 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

Thực hiện Quyết định số 140/QĐ-ĐĐBQH, ngày 03/11/2023 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh về việc thành lập Đoàn Giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội đến hết năm 2023 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Trà Vinh xây dựng kế hoạch giám sát cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá toàn diện, khách quan kết quả đạt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc; xác định nguyên nhân, chỉ rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng, ban hành văn bản, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội trên địa bàn tỉnh;

- Đề xuất, kiến nghị các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện chính sách, pháp luật có liên quan, nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật trong thời gian tới và trách nhiệm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có) để hoàn thành tốt mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 đã đề ra.

2. Yêu cầu

- Bám sát chủ trương của Đảng, các quy định của pháp Luật, Nghị quyết số 43 và các nghị quyết có liên quan của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

- Công tác giám sát bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra.

II. NỘI DUNG GIÁM SÁT

Giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội đến hết năm 2023 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (theo đề cương đính kèm).

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN GIÁM SÁT

1. Đối tượng giám sát:

- Đoàn Giám sát tiến hành giám sát trực tiếp tại 03 đơn vị gồm: (1) UBND huyện Duyên Hải, (2) UBND huyện Châu Thành, (3) UBND tỉnh Trà Vinh.

- Đoàn Giám sát tiến hành giám sát qua văn bản đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố còn lại.

2. Thời gian giám sát

* Ngày 04/01/2024 (Thứ năm)

- **Buổi sáng từ 8h00 đến 11h00:** Đoàn làm việc với UBND huyện Duyên Hải (giao UBND huyện Duyên Hải mời các phòng ban, ngành huyện có liên quan, tham gia làm việc với Đoàn Giám sát). Địa điểm làm việc tại UBND huyện Duyên Hải.

- **Buổi chiều từ 14h00 đến 17h00:** Đoàn làm việc với UBND huyện Châu Thành (giao UBND huyện Châu Thành mời các phòng ban, ngành huyện có liên quan, tham gia làm việc với Đoàn Giám sát). Địa điểm làm việc tại UBND huyện Châu Thành.

* Ngày 05/01/2024 (Thứ sáu)

- **Buổi sáng từ 8h00 đến 11h00:** Đoàn làm việc với UBND tỉnh (UBND tỉnh mời các sở, ngành có liên quan gồm: Tài chính; Y tế; Cục thuế; Kế hoạch và Đầu tư; Xây dựng; Lao động Thương binh và Xã hội; Thông tin và Truyền thông; Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội,...) tham dự và làm việc với Đoàn giám sát. Địa điểm làm việc tại Ủy ban nhân dân tỉnh.

IV. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH GIÁM SÁT

1. Thực hiện nội dung giám sát

Khi Đoàn Giám sát đến làm việc, đề nghị đơn vị được giám sát chuẩn bị báo cáo theo đề cương và tổ chức buổi làm việc với Đoàn, đồng thời giải trình các vấn đề mà thành viên trong Đoàn đặt ra.

2. Tiến độ thực hiện

- Từ ngày **30/10/2023** đến ngày **03/11/2023**: Ban hành Quyết định thành lập Đoàn giám sát; Kế hoạch, Đề cương giám sát gửi các đơn vị được giám sát.

- Từ ngày **06/11/2023** đến ngày **25/12/2023**: Các đơn vị được giám sát thực hiện báo cáo bằng văn bản và gửi đến Đoàn Giám sát.

- Từ ngày **26/12/2023** đến ngày **30/12/2023**: Họp thành viên Đoàn Giám sát để chuẩn bị tổ chức giám sát.

- Ngày **04-05/01/2024**: Tiến hành giám sát trực tiếp tại 03 đơn vị: (1) UBND huyện Duyên Hải, (2) UBND huyện Châu Thành, (3) UBND tỉnh Trà Vinh.

- Từ ngày **08/01/2024** đến ngày **26/01/2024**: Dự thảo Báo cáo kết quả giám sát, họp thành viên Đoàn giám sát và phát hành báo cáo kết quả giám sát.

3. Thời gian gửi báo cáo

Đề nghị các đơn vị được giám sát (trực tiếp và giám sát qua văn bản báo cáo) gửi báo cáo bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát cho Đoàn Giám sát qua Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh **chậm nhất là ngày 25/12/2023** và gửi file mềm qua mail: vpddbqhtv@travinh.gov.vn

Các thông tin chi tiết khác, Quý địa phương/đơn vị vui lòng liên hệ đồng chí **Trần Hữu Phúc**, chuyên viên Phòng Công tác Quốc hội thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, điện thoại: 0294.3851.268, di động: 0946.478.989.

Trân trọng đề nghị các đơn vị, địa phương quan tâm, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các đơn vị được giám sát;
- Lãnh đạo VP. ĐĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, CTQH, Phúc.

TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TRƯỞNG ĐOÀN



Ngô Chí Cường



ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội đến hết năm 2023 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh
(Kèm theo Kế hoạch số: *441* /KH-ĐDBQH ngày *03*/11/2023 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Trà Vinh)

I. TÌNH HÌNH BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 43/2022/QH15

Khái quát đặc điểm tình hình xây dựng, quy định, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15.

1. Kết quả đạt được

1.1. Khái quát chủ trương, chính sách của Đảng, Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban chấp hành Trung ương Đảng.

1.2. Tổng hợp, đánh giá việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan theo thẩm quyền; làm rõ các kết quả đạt được (tính phù hợp với hệ thống pháp luật và thực tiễn, kịp thời, đầy đủ, hiệu quả, hiệu lực, khả thi của chính sách, pháp luật).

(Chi tiết theo **Phụ lục I** đính kèm)

2. Tồn tại, hạn chế và những vướng mắc, bất cập

Tổng hợp, đánh giá, làm rõ các tồn tại, hạn chế, những nội dung chưa triển khai theo quy định (*ban hành văn bản không kịp thời, không đầy đủ, không đồng bộ, không phù hợp, không khả thi*).

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, CHÍNH SÁCH QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 43/2022/QH15

A. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và công tác tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15

1. Kết quả đạt được

a) Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu

1.1. Đánh giá tác động cụ thể của việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 đến phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

1.2. Về thực hiện chỉ tiêu phục hồi, phát triển và tăng trưởng

(Đánh giá khái quát kết quả thực hiện mục tiêu: *Phục hồi, phát triển nhanh hoạt động sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy các động lực tăng trưởng, ưu tiên một số ngành, lĩnh vực quan trọng, tỷ lệ thất nghiệp*)

1.3. Về tiết giảm chi phí, hỗ trợ dòng tiền tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế và người dân.

1.4. Về phòng, chống dịch Covid-19 hiệu quả, hỗ trợ người dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

(Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu: Phòng, chống dịch COVID-19 hiệu quả; bảo đảm an sinh xã hội và đời sống của người dân, nhất là người lao động, người nghèo, người yếu thế, đối tượng chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội).

b) Đánh giá về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

Đánh giá, làm rõ các tồn tại, hạn chế; các nguyên nhân chủ quan, khách quan, trong đó chỉ ra nguyên nhân do cơ chế, chính sách hay do tổ chức thực hiện dẫn đến tồn tại, hạn chế; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, trách nhiệm của người đứng đầu đối với những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp...

B. Kết quả thực hiện các chính sách cụ thể

1. Việc thực hiện các chính sách tài khóa

1.1. Chính sách miễn, giảm thuế

a) Kết quả đạt được

- Đánh giá kết quả thực hiện chính sách giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng, trong đó thống kê, đánh giá tình hình thực hiện chính sách miễn, giảm thuế đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ; tác động đến sản xuất, tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ và phục hồi, phát triển của doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh...

- Hiệu quả của chính sách cho phép tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức cho các hoạt động phòng, chống dịch COVID-19.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

Đánh giá, làm rõ các tồn tại, hạn chế; các nguyên nhân chủ quan, khách quan, trong đó chỉ ra nguyên nhân do cơ chế, chính sách hay do tổ chức thực hiện dẫn đến tồn tại, hạn chế; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, trách nhiệm của người đứng đầu đối với những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện chính sách giảm thuế GTGT 2% và tính vào chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN đối với các khoản chi phí nêu trên.

1.2. Về an sinh xã hội, lao động, việc làm

a) Kết quả đạt được

- Đánh giá tình hình cấp và sử dụng vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện chính sách cho vay ưu đãi thuộc Chương trình;

- Chính sách cho vay hỗ trợ của Ngân hàng Chính sách xã hội:

+ Giải quyết việc làm;

+ Học sinh, sinh viên;

- + Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập;
- + Cá nhân vay mua, thuê mua nhà ở xã hội, xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở theo chính sách về nhà ở xã hội;

* *Hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động*

(Số vốn và hiệu quả sử dụng cho mục tiêu hỗ trợ người lao động)

* *Về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh:*

- Tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất thông qua hệ thống các ngân hàng thương mại cho một số ngành, lĩnh vực quan trọng;

- Tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi;

- Tình hình cho vay cải tạo chung cư cũ, xây dựng nhà ở xã hội, nhà cho công nhân mua, thuê và thuê mua;

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

Đánh giá, làm rõ các tồn tại, hạn chế; các nguyên nhân chủ quan, khách quan, trong đó chỉ ra nguyên nhân do cơ chế, chính sách hay do tổ chức thực hiện dẫn đến tồn tại, hạn chế; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, trách nhiệm của người đứng đầu đối với những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động; cho vay hỗ trợ.

1.3. Chính sách đầu tư phát triển

a) Kết quả đạt được

Đánh giá kết quả đạt được, việc tuân thủ các nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, phân bổ cho các dự án, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong thực hiện các chính sách:

- Tính ưu tiên và điều hòa nguồn vốn với kế hoạch đầu tư công trung hạn.
- Tính kịp thời trong việc bảo đảm cân đối nguồn vốn.
- Đảm bảo đủ thủ tục đầu tư theo quy định (tổng số dự án thuộc danh mục, số dự án có thể triển khai theo Nghị quyết số 43/2022/QH15, số dự án chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư trong năm 2022-2023, số dự án chưa hoàn thiện thủ tục theo quy định...).

Đánh giá cụ thể:

* *Về y tế:*

- Tình hình phân, giao vốn, giải ngân vốn;
- Báo cáo, thống kê số lượng, đánh giá kết quả công trình đầu tư (xây mới, cải tạo, nâng cấp, hiện đại hóa) được đưa vào danh mục, được bố trí vốn, đã xong, đang thực hiện, chưa thực hiện. Gồm:

- + Hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng, trung tâm kiểm soát bệnh tật;
- + Trạm y tế xã, phường, thị trấn (nếu có);
- + Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh của viện và bệnh viện cấp trung ương gắn với đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực y tế;

- Báo cáo, đánh giá việc đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng và hiện đại hóa các cơ sở trợ giúp xã hội, đào tạo, dạy nghề, giải quyết việc làm.

- Tình hình thực hiện các nội dung về y tế khác.

** Về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng*

(Đánh giá kết quả triển khai các dự án, tiến độ giải ngân, dự kiến thời gian hoàn thành dự án; kèm theo **Phụ lục II** về tình hình thực hiện các dự án sử dụng vốn Chương trình phục hồi và phát triển KTXH).

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

Đánh giá, làm rõ các tồn tại, hạn chế; các nguyên nhân chủ quan, khách quan, trong đó chỉ ra nguyên nhân do cơ chế, chính sách hay do tổ chức thực hiện dẫn đến tồn tại, hạn chế; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, trách nhiệm của người đứng đầu đối với những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện phân, giao vốn, tiến độ triển khai, thực hiện giải ngân vốn; cho vay ưu đãi; hỗ trợ lãi suất; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh...

2. Việc thực hiện các chính sách tiền tệ

a) Kết quả đạt được

- Tình hình và kết quả thực hiện mục tiêu giảm lãi suất cho vay khoảng 0,5% - 1% trong 2 năm 2022 và 2023, nhất là đối với lĩnh vực ưu tiên;

- Tốc độ giải ngân cho các đối tượng thụ hưởng gói hỗ trợ lãi suất;

- Tình hình triển khai tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội để cho người sử dụng lao động vay trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất cho người lao động;

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

Đánh giá, làm rõ các tồn tại, hạn chế; các nguyên nhân chủ quan, khách quan, trong đó chỉ ra nguyên nhân do cơ chế, chính sách hay do tổ chức thực hiện dẫn đến tồn tại, hạn chế; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, trách nhiệm của người đứng đầu đối với những tồn tại, hạn chế trong thực hiện chính sách tiền tệ.

3. Việc áp dụng cơ chế đặc thù (nếu có)

a) Kết quả đạt được

- Về chỉ định thầu trong năm 2022 và 2023 (số gói thầu được áp dụng, giá trị, cơ cấu các gói thầu và hiệu quả của chỉ định thầu).

- Kết quả thực hiện chính sách không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy phép khai thác mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, trách nhiệm của nhà thầu theo quy định.

- Tình hình thực hiện phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh của địa phương có đủ năng lực, kinh nghiệm quản lý và có văn bản đề xuất làm cơ quan chủ quản thực hiện các đoạn tuyến đường cao tốc theo hình thức đầu tư công đi qua địa bàn thuộc Chương trình.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

Đánh giá, làm rõ các tồn tại, hạn chế; các nguyên nhân chủ quan, khách quan, trong đó chỉ ra nguyên nhân do cơ chế, chính sách hay do tổ chức thực hiện dẫn đến tồn tại, hạn chế; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, trách nhiệm của người đứng đầu đối với những tồn tại, hạn chế trong thực hiện triển khai, thực hiện các cơ chế chính sách đặc thù về chỉ định thầu, cấp phép khai thác mỏ, phân cấp quản lý thực hiện đoạn tuyến đường cao tốc...

4. Việc thực hiện các chính sách khác

a) Kết quả đạt được

Tình hình áp dụng các chính sách khác để tập trung thực hiện Chương trình trong 2 năm 2022 và 2023, bao gồm:

- Tình hình sử dụng Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam để phát triển hạ tầng viễn thông, internet;

- Tình hình thực hiện Chương trình “Sóng và máy tính cho em” (*Số huy động, quản lý, sử dụng từ nguồn Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam cho các mục tiêu đã nêu; kết quả việc sử dụng vốn*);

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

Đánh giá, làm rõ các tồn tại, hạn chế; các nguyên nhân chủ quan, khách quan, trong đó chỉ ra nguyên nhân do cơ chế, chính sách hay do tổ chức thực hiện dẫn đến tồn tại, hạn chế; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, trách nhiệm của người đứng đầu.

III. GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ

1. Giải pháp

- Giải pháp về cơ chế, chính sách pháp luật liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15.

- Nhóm giải pháp khắc phục hạn chế, khó khăn, vướng mắc;

- Nhóm giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả triển khai, thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15;

2. Kiến nghị

- Đối với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội

- Đối với Chính phủ.

- Đối với các bộ, ngành.

- Đối với các cơ quan, tổ chức có liên quan

- Đối với các cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước.

(Kèm theo Phụ lục III về các đề xuất, kiến nghị)

PHỤ LỤC I

**Tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến
thực hiện Nghị quyết 43/2022/QH15 của Quốc hội**

TT	Tên văn bản	Số hiệu	Thời gian ban hành	Hiệu lực
1				
2				
3				
4				
5				
...				

